

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-PT

Ngày 12 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Đường;
Ông Phạm Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2021/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Năm sinh: 1979; Nơi sinh: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ 9 L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Nguyễn T (chết); Mẹ: Trần Thị P, sinh năm: 1958; Chồng: Nguyễn Minh K, sinh năm: 1978; Con: Có 01 con, sinh năm: 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa: Luật sư Phan Tấn Hùng, Văn phòng Luật sư Phan Tấn Hùng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: 13 Cao Bá Quát, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị Cẩm B, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Số 247/58/1 đường 23/10, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Chị Lê Hoàng Khánh A, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Số 371 Lê Hồng Phong, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Xuân D, sinh năm: 1979, Địa chỉ: Tổ 6 Ngọc Hội, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm: 1968. Vắng mặt.

2. NLC2, sinh năm: 1966. Vắng mặt.
3. NLC3, sinh năm: 1995. Vắng mặt.
4. NLC4, sinh năm: 1980. Vắng mặt.
5. NLC5, sinh năm: 1993. Vắng mặt.
6. NLC6, sinh năm: 1957. Vắng mặt.
7. NLC7, sinh năm: 1994. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 1191/KH-TTYT ngày 26/9/2021 của Trung tâm Y tế thành phố N về việc triển khai lấy mẫu xét nghiệm tầm soát Sars-CoV-2 tại 27 xã, phường trên địa bàn thành phố N từ ngày 27/9/2021 đến 28/9/2021. Ngày 28/9/2021, Trạm Y tế phường N phân công chị Lê Hoàng Khánh A và chị Lê Thị Cẩm B (Thanh niên tình nguyện) lấy mẫu xét nghiệm tầm soát tại Tổ 9 L, phường N, thành phố N.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, chị A và chị B đang làm nhiệm vụ lấy mẫu tầm soát tại tổ 9 Lư Cẩm thì bị cáo Nguyễn Thị T đến để lấy mẫu test. Trong lúc đang chuẩn bị lấy mẫu, bị cáo T cầm ghế nhựa màu đỏ của tổ y tế ném ra đường. Sau khi lấy mẫu xong, bị cáo T đứng dậy la lớn “*Test gì test hoài lũng lỗ mũi, không thấy hỗ trợ gì hết*” rồi đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, bị cáo T quay lại nơi tổ y tế đang làm việc dùng chân đá bàn nhựa của tổ công tác làm ngã bàn, rơi các dụng cụ y tế xuống đất. Sau đó, bị cáo T đi đến dùng tay nắm cổ áo của chị B và nắm giữ tay của chị A cản trở chị A và chị B lấy mẫu xét nghiệm tầm soát Covid. Lúc này, NLC2 (Bí thư Chi bộ tổ 9) và NLC1 (Phó Bí thư Chi bộ tổ 9) đến can ngăn T, bị cáo T tiếp tục đứng chửi bới rồi đi về nhà tại Tổ 9 L, phường N, thành phố N.

Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, sau khi nhận được tin báo của người dân, Lãnh đạo Công an phường N căn cứ theo lịch trực từ ngày 27/9/2021 đến ngày 03/10/2021 của đơn vị, phân công anh Huỳnh Xuân D (Cán bộ Công an phường N) giải quyết vụ việc. Anh D phối hợp cùng với anh Võ Hoàng G (Cán bộ đội Cảnh sát giao thông), anh Hoàng Linh Tự T (Thanh niên xung kích), anh Trương Công Đ (Chỉ huy phó quân sự phường), anh Nguyễn Hải Đ (Dân quân tự vệ) và chị Lâm Thị Mộng A (Tổ trưởng tổ dân phố) đến nhà bị cáo T để yêu cầu về trụ sở Công an phường làm việc. Khi đến nhà bị cáo T, anh D đi vào nhà hỏi lý do chửi bới, đập đồ bàn làm việc của tổ tầm soát Covid và yêu cầu bị cáo T về trụ sở làm việc thì T la hét, dùng chân phải đập vào đùi anh D cản trở anh D thực hiện công vụ. Lúc này, anh D và những người trong tổ công tác không chế đưa bị cáo T về trụ sở Công an phường N, lập biên bản về hành vi của bị cáo T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HSST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 330; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 02 (Hai) năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 22/02/2022, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo lý do bị cáo còn chồng, có con đang thực hiện nghĩa vụ quân sự. Bị cáo không phạm tội chống người thi hành công vụ do nhân viên y tế lấy mẫu làm đau mũi nên bị cáo phản ứng và hất tay họ ra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T cho rằng, đối với hành vi xảy ra tại nơi lấy mẫu test Covid-19: Do nhân viên lấy mẫu test thực hiện không đúng quy trình, gây đau mũi nên bị cáo T vùng tay phản ứng, hành động này được coi là phòng vệ chính đáng đối với hành vi thực hiện không đúng quy trình công vụ được giao nên không thể kết tội đối với bị cáo T. Đối với hành vi xảy ra tại nhà bị cáo T: Do hành vi trên là nguyên nhân và tiền đề của việc bị cáo T không chấp hành yêu cầu của công an đến trụ sở để làm việc vì bị cáo không vi phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm về việc kết tội đối với bị cáo T và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T không thừa nhận hành vi phạm tội, không thành khẩn, không ăn năn hối cải. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Thực hiện Kế hoạch số 1191/KH-TTYT ngày 26/9/2021 của Trung tâm Y tế thành phố N về việc triển khai lấy mẫu xét nghiệm tầm soát Sars-CoV-2. Ngày 28/9/2021, Trạm Y tế phường N phân công chị Lê Hoàng Khánh A và chị Lê Thị Cẩm B (Thanh niên tình nguyện) lấy mẫu xét nghiệm tầm soát tại Tổ 9 L, phường N, thành phố N. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, chị A và chị B đang làm nhiệm vụ lấy mẫu tầm soát tại tổ 9 Lư Cẩm thì bị cáo Nguyễn Thị T đến để lấy mẫu test. Trong lúc đang chuẩn bị lấy mẫu, bị cáo T cầm ghế nhựa màu đỏ của tổ y tế ném ra đường. Sau khi lấy mẫu xong, bị cáo T đứng dậy la lớn “*Test gì test hoài lung lỗ mũi, không thấy hỗ trợ gì hết*” rồi đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, bị cáo T quay lại nơi tổ y tế đang làm

việc dùng chân đá bàn nhựa của tổ công tác làm ngã bàn, rơi các dụng cụ y tế xuống đất. Sau đó, bị cáo T đi đến dùng tay nắm cổ áo của chị B và nắm giữ tay của chị A cản trở chị A và chị B lấy mẫu xét nghiệm tầm soát Covid. Lúc này, NLC2 (Bí thư Chi bộ tổ 9) và NLC1 (Phó Bí thư Chi bộ tổ 9) đến can ngăn T, bị cáo T tiếp tục đứng chửi bới rồi đi về nhà tại Tổ 9 L, phường N, thành phố N. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, sau khi nhận được tin báo của người dân, Lãnh đạo Công an phường N căn cứ theo lịch trực của đơn vị, phân công anh Huỳnh Xuân D (Cán bộ Công an phường N) giải quyết vụ việc, phối hợp cùng với anh Võ Hoàng G (Cán bộ đội Cảnh sát giao thông), anh Hoàng Linh Tự T (Thanh niên xung kích), anh Trương Công Đ (Chỉ huy phó quân sự phường), anh Nguyễn Hải Đ (Dân quân tự vệ) và chị Lâm Thị Mộng A (Tổ trưởng tổ dân phố) đến nhà bị cáo T để yêu cầu về trụ sở Công an phường làm việc. Khi đến nhà bị cáo T, anh D đi vào nhà hỏi lý do chửi bới, đập đồ bàn làm việc của tổ tầm soát Covid và yêu cầu bị cáo T về trụ sở làm việc thì T la hét, dùng chân phải đập vào đùi anh D cản trở anh D thực hiện công vụ. Lúc này, anh D và những người trong tổ công tác không chế đưa bị cáo T về trụ sở Công an phường N, lập biên bản về hành vi của T. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo điểm b khoản 2 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T không thừa nhận hành vi phạm tội, không thành khẩn, không ăn năn hối cải và không có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T.

[3] Ý kiến của đại diện người bào chữa không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T; giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HSST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (*Hai*) năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2022).

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- CCTHADS TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Tuấn